TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 133/2021/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 12 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 315/2021/TLST - VHNGĐ ngày 18-10-2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ N, khu phố X, phường MY, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ N, khu phố X, phường MY, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V tự nguyện chung sống với nhau năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành (nay là phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 231, quyển số 02/2014 ngày 26/11/2014.

Quá trình sống chung, vợ chồng sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ cuối năm 2020 đến nay. Nay bà H, ông V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu tòa án giải quyết cho bà H, ông V được thuận tình ly hôn.

Qua bản ý kiến và trình bày của các đương sự tại buổi hòa giải đoàn tụ ngày 04 tháng 11 năm 2021, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều

55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V có 01 con chung tên Nguyễn Tấn Qu sinh ngày 30/01/2016. Khi ly hôn ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Thị H thỏa thuận bà H trực tiếp nuôi con chung, ông V cấp dưỡng nuôi con chung 6.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11/2021 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung và nợ chung**:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V thuận tình ly hôn (giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 231, quyển số 02/2014 ngày 26/11/2014 của UBND xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành (nay là phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

*Về con chung***:** Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V có 01 con chung. Giao con chung tên Nguyễn Tấn Qu sinh ngày 30/01/2016 cho bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 (sáu triệu) đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 11/2021 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

*Về tài sản chung và nợ chung***:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0005504 ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn V đã nộp xong lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ, VP.

Lưu Thị Liên